Thùng HS cũ
xếp chung
10/9/89

XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
...p – Tự do – Hạnh phúc

Ban hành theo công văn số 2563 ngày 21 tháng 11 năm 1972

7 7 0 2 8 1 3 . 2

SBSLĐ

...Y RA TRẠI

...ngày 31-5-1961 của Bộ Công an;
...thư số 34 ngày 30 tháng 8 năm 80
của ... Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Nguyễn Văn Huy
Họ, tên thường gọi:
Họ, tên bí danh:
Sinh ngày ... tháng ... năm 1941
Nơi sinh: Hải Hậu – Nam Định
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt:
168/10 đường Lê Quốc Hưng quận 4. T.P. Hồ Chí Minh.
Can tội: P. C. M
Bị bắt ngày: 24 - 6 - 75 Án phạt: T? C. T
Theo quyết định, án văn số ... ngày ... tháng ... năm ... của ...

Đã bị tăng án ... lần, cộng thành ... năm ... tháng ...
Đã được giảm án ... lần, cộng thành ... năm ... tháng ...
Nay về cư trú tại: 168/10 đường Lê Quốc Hưng quận 4. T.P. HCM
Nhận xét quá trình cải tạo:
- Tư tưởng: an tâm, tin tưởng vào đường lối chính sách giáo dục của Đảng và nhà nước.
- Lao động: đảm bảo ngày và giờ công do trại giao. Năng suất chưa cao
- Học tập: tham gia đầy đủ các buổi học tập do trại tổ chức nhận thức chậm.
- Nội quy kỷ luật: chưa có biểu hiện gì sai phạm lớn.

xếp loại cải tạo trung bình

Lăn tay ngón trỏ phải
Của: Nguyễn Văn Huy
Danh bản số: 5666
Lập tại: Trại Pháp

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Nguyễn Văn Huy

Ngày 19 tháng 9 năm 1980
Giám thị

Thiếu tá: Bùi Chiểu.

BỘ NỘI VỤ

Trại Tân Lập

Số 373 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

...hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

| 0 | 0 | 1 | 7 | 7 | 7 | 0 | 2 | 8 | 3 | 2 |

SBSLĐ

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 988-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an,

Thi hành án văn, quyết định tha số 34 ngày 30 tháng 8 năm 80 của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Nguyễn Văn Huy

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày ... tháng ... năm 1941

Nơi sinh: Hải Hậu – Nam Định

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: 169/10 đường Lê Quốc Hưng quận 4 T.P. Hồ Chí Minh.

Can tội: P.C.M

Bị bắt ngày 24-6-75 Án phạt T.T.C.T

Theo quyết định, án văn số ... ngày ... tháng ... năm ... của ...

Đã bị tăng án ... lần, cộng thành ... năm ... tháng ...

Đã được giảm án ... lần, cộng thành ... năm ... tháng ...

Nay về cư trú tại 169/10 đường Lê Quốc Hưng quận 4 T.P. H.C.M.

Nhận xét quá trình cải tạo

- Tư tưởng: an tâm, tin tưởng vào đường lối chính sách giáo dục của Đảng và nhà nước.
- Lao động: Đảm bảo ngày và giờ công do trại giao. Năng suất chưa cao
- Học tập: tham gia đầy đủ các buổi học tập do trại tổ chức nhận thức chậm.
- Nội qui kỷ luật: chưa có biểu hiện gì sai phạm lớn.

Xếp loại cải tạo trung bình

Lăn tay ngón trỏ phải
Của Nguyễn Văn Huy
Danh bản số 3666
Lập tại Thái pháp

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Nguyễn Văn Huy

Ngày 19 tháng 9 năm 1980
Giám thị

Thiếu tá: Bùi Chiểu.

Xác nhận

Anh có đến công an P.4 Q.4

trình diện lúc 08 giờ ngày 20.9.80.

ngày 20.9.1980

Thường trực công an P2

[illegible]

Trần Văn Sáu

Số 205

Đã đăng lại tại quận

huấn CA Q4, 21-10-80

[illegible]

ĐÃ TRÌNH

VIỆT NAM CỘNG HÒA

(HỒ-SƠ [illegible])

TỈNH HAY THÀNH PHỐ Định Tường

QUẬN Chợ Gạo

XÃ Song Bình

SỐ HIỆU 16

[illegible] LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên họ người chồng: Nguyễn văn Huy

nghề-nghiệp: Quân nhân

sinh ngày 17 tháng 3 năm 1941

tại xã Liên Chính - Nam Định (Bắc phần)

cư-sở tại

tạm trú tại Quán Cư - Khánh Hội (Sài Gòn)

Tên họ cha chồng (Sống hay chết phải nói): Nguyễn văn Kỳ (sống)

Tên họ mẹ chồng (Sống hay chết phải nói): Nguyễn thị Lựa (sống)

Tên họ người vợ: La thị Khương

nghề-nghiệp: nội trợ

sinh ngày 13 tháng 3 năm 1944

tại Tân mỹ Chánh (Mỹ Tho)

tạm trú tại xã Song Bình (Mỹ Tho)

Tên họ cha vợ (Sống hay chết phải nói): La văn Ba (sống)

Tên họ mẹ vợ (Sống hay chết phải nói): Cao thị Hường (sống)

— Ngày cưới 20 - 12 - 1962

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế

ngày \ tháng \ năm \

tại

TRÍCH Y BỔN CHÍNH,

Song Bình, ngày 17 tháng 10 năm 1966

Viên-chức Hộ-Tịch,

Trần văn Vĩnh

CHỨNG-THỰC

Phó Chủ tịch Xã Song Bình

19 10 66

Trần văn Khan

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TOÀ HOÀ-GIẢI

SAIGON

Lục sao y bản chánh để tại Phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon

Số 7115/HT (1) HĐT/TC

Ngày 30 tháng 3 năm 19 59 (1)

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

NGUYỄN VĂN RUY

Năm một ngàn chín trăm 59 ngày 30 tháng 3 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN VĂN DOANH Chánh-án Toà Hoà-Giải Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự PHẠM VAN MANH phụ-tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1.— THI CIEM

2.— HOANG VAN DAI

3.— NGUYEN THI NGUYEN

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

- Nguyễn-Văn-Ruy (nam) -

sanh ngày 17-03-1941 tại Kiên-Chính, Nam-Định,

con của Nguyễn-Văn-Rự và Nguyễn-thị-Lụa.-

Và duyên cớ mà mẹ y không có thể xin sao-lục khai-sanh được, là vì sự giao thông gián đoạn

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-sanh này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội ngụy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày 12 tháng 10 năm 19 67

CHÁNH-LỤC-SỰ,

GIÁ TIỀN : 5$00

(1) Chi tiết cần nhắc mỗi khi xin cấp thêm bản sao.

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Việt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Services Judiciaires du Sud-Việtnam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ [illegible]

(GREFFE DU TRIBUNAL DE ____________)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Tân Mỹ Chánh (Mỹtho)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud-Viêtnam)

NĂM 1944 (Année) SỐ HIỆU 31 (Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	La-thị-Khương
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Ngày mười ba Mars 1944
Sanh tại nơi nào (Lieu de naissance)	Tân Mỹ Chánh
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	La-văn-Ba
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân Mỹ Chánh
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Cao-thị-Khương
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân Mỹ Chánh
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang ou femme mariée)	Vợ chánh

Do án lệnh số 277/HN, ngày 9-I-1964, Tòa Hòa Thẩm Định-Tường dạy sửa tờ khai sanh số 31 năm 1944, Tân Mỹ Chánh (Mỹtho) như cách sau đây: Tên họ người mẹ đứa trẻ là Cao-thị-Hường, thay vì Cao-thị-Khương.

Mỹtho, ngày 31-I-1964

(Chánh Lục sự ký tên và đóng dấu)

Chúng tôi Nguyễn-văn-[illegible]
(Nous)

TUQ. Chánh-án Toà Định-Tường
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Trần-ngọc-Khánh
(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

Mỹtho, ngày 29-9-1966

TUQ. CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)

Trích y bổn chánh.
(Pour extrait conforme),

Mỹtho ngày 29-9-1966

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),

[signature]

Chánh-án [illegible] 30
(Coût)

Biên-lai số: 3101
(Quittance N°)

huy/5

NAM - PHẦN

TỈNH ĐỊNH-TƯỜNG

XÃ ĐIỀU - HÒA

Bản số 6170

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

HỘ TỊCH VIỆT-NAM

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

NĂM 1966 *XÃ ĐIỀU-HÒA — ĐỊNH-TƯỜNG*

Tên, họ đứa con nít. . . .	Nguyễn-Khánh-Uyên
Nam hay nữ	Nữ
Sanh ngày nào	Ngày mười tám tháng mười năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu
Sanh tại chỗ nào	Xã Điều-Hòa (Bảo sanh Bình-Dân)
Tên họ người cha	Nguyễn-văn-Huy
Làm nghề-nghiệp gì	Quân nhân
Nhà cửa ở đâu	Quận IV Saigon
Tên họ người mẹ	La-thị-Khương
Làm nghề-nghiệp gì. . . .	Giáo học
Nhà cửa ở đâu	Quận IV Saigon
Vợ chánh hay vợ thứ . . .	vợ chánh

NHẬN THỰC CHỮ KÝ:

của [illegible] Ủy-Ban HÀNH-CHÁNH XÃ ĐIỀU-HÒA ngang đây.

Mỹ-tho, ngày 24 tháng 7 năm 1969

QUẬN TRƯỞNG

QUẬN TRƯỞNG

[illegible] văn Chiếu

XÃ TRƯỞNG

THAN VAN H[illegible]

TRÍCH - LỤC Y BỘ CHÁNH

Mỹ-tho, ngày 24 *tháng* 7 *năm* 1969

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

NGUYEN VAN KIEM

NAM PHẦN

TỈNH Định-Tường

Xã Song-Bình

Bản số 18

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH VIỆT-NAM

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

NĂM 1968 XÃ Song-Bình (Định-Tường)

Tên, họ đứa con nít	Nguyễn-Thế-Vũ
Nam hay Nữ	Trai
Sanh ngày nào	Ngày 10 tháng 03 năm 1968
Sanh tại chỗ nào	Xã Song-Bình
Tên, họ người cha	Nguyễn-văn-Huy
Làm nghề-nghiệp gì	Quân nhân
Nhà cửa ở đâu	Quận 2/Sai-Gòn
Tên họ người mẹ	Lê-thị-Thường
Làm nghề-nghiệp gì	Giáo-Viên
Nhà cửa ở đâu	Xã Song-Bình
Vợ chính hay vợ thứ	Vợ chính

NHẬN THỰC CHỮ KÝ

của quý Ông Ủy Ban Hành Chánh

xã Song Bình

dưới đây.

Chợ Gạo ngày 6 tháng 5 năm 1969

T.L. QUẬN TRƯỞNG

TRỊNH-VĂN-HÒA

TRÍCH LỤC Y BỘ CHÁNH:

Song-Bình ngày 04 tháng 02 năm 1969

ỦY VIÊN HỘ TỊCH

Trần-văn-Thei

T/Sb

NAM - PHẦN

TỈNH Định-Tường

Xã Song-Bình

Bản số 106

(Hồ-Sơ Quân-Nhân)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ - TỊCH VIỆT - NAM

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

NĂM 1969 XÃ Song-Bình (Định-Tường)

Tên, họ đứa con nít	Nguyễn-Thánh-Uyển
Nam hay Nữ	Gái
Sanh ngày nào	Ngày 7 tháng 7 năm 1969
Sanh tại chỗ nào	Xã Song-Bình
Tên, họ người cha	Nguyễn-văn-Tây
Làm nghề-nghiệp gì	Quân nhân
Nhà cửa ở đâu	Quận 4 SaiGòn
Tên họ người mẹ	Le-thị-Thương
Làm nghề-nghiệp gì	Giáo-viên
Nhà cửa ở đâu	Quận 4 SaiGòn
Vợ chánh hay vợ thứ	Chánh

NHẬN THỰC CHỮ KÝ

của quý Ông Ủy Ban Hành Chánh

xã Song Bình ( )

dưới đây

Chợ Gạo ngày 6 tháng 8 năm 19 69

Q. QUẬN TRƯỞNG,

TRỊNH-VĂN-HÒA

TRÍCH LỤC Y BỘ CHÁNH :

Song-Bình ngày 28 tháng 8 năm 19 69

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

Trần-văn-Hoài

Tờ/10b

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận ... huyển đến ở : .... Từ ngày .... tháng ..... năm ..... Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày ..... tháng ..... năm ..... Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày .... tháng ..... năm ..... Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày ..... tháng ..... năm ..... Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

[illegible]	

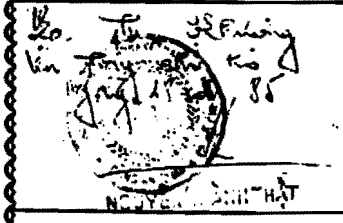

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 416061 CN

Họ và tên chủ hộ : Nguyễn Văn Rụ
Ấp, ngõ, số nhà : 104/10
Thị trấn, đường phố : Sở Quốc Hưng
Xã, phường : 9 Bưởi Mai
Huyện, quận : Tụi

Ngày 10 tháng 3 năm 1982
Trưởng công an : Quận Tụi
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NK 3 : .....

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	nguyễn văn kỷ	chủ hộ	nam	1911			1-10-1976	[illegible]	[illegible]
2	hà thị trường	con dâu	nữ	10-3-1944		giáo viên	1-10-1976		[illegible]
3	nguyễn thanh tuyết	cháu	nữ	15-10-1966	021593245	h. sinh	1-10-1976		
4	nguyễn thanh thủ	cháu	nam	10-3-1968	02141427	h. sinh	1-10-1976		
5	nguyễn thanh tuyền	cháu	nữ	7-7-1969		h. sinh	1-10-1976		
6	nguyễn văn huy	con	nam	1941	021411738		19-11-1981		

681

CHỨNG ... CHÍNH

16 11

... CHỦ TỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022141738

Họ tên NGUYỄN VĂN RUY

Sinh ngày 17-3-1941

Nguyên quán Hải Hậu,
Hà Nam Ninh.

Nơi thường trú 164/1c Lê Quốc
Hưng, Q.4, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: kinh Tôn giáo: Thiên Chúa

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Tàn nhang c,1cm dưới sau đuôi mắt phải.

Ngày 25 tháng 9 năm 1984

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Thanh Vân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020072942

Họ tên LA THỊ KHƯƠNG

Sinh ngày 13-03-1944

Nguyên quán Tân-Mỹ-Chánh, Chợ-Gạo, Tiền-Giang.

Nơi thường trú 164/101 Lê-Quốc-Hưng, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên Chúa

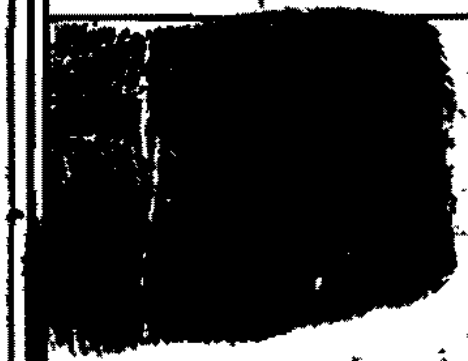

NGÓN TRỎ TRÁI

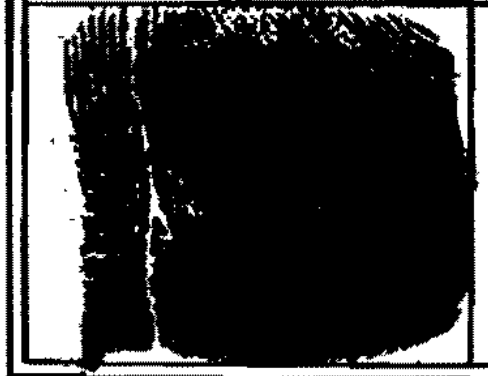

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chấm cách 2cm dưới trước đuôi mắt phải.

Ngày 13 tháng 6 năm 1978

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Trần Diêm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: C2 1593245

Họ tên NGUYỄN KHÁNH UYÊN

Sinh ngày 18-10-1966

Nguyên quán Hải Hậu,
Hà Nam Ninh.

Nơi thường trú 164/10 Lê Quốc
Hưng, P.4, Q.[illegible] Chí Minh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên Chúa

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TỨ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chấm c, 1, 5cm trên trước đuôi này chai.

Ngày 03 tháng 8 năm 1981

T/L GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN 4

Nguyễn Văn Thành Thiết

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022141827

Họ tên NGUYỄN KHÁNH VŨ

Sinh ngày 10-3-1960

Nguyên quán Châu Thành.
Tiền Giang.

Nơi thường trú 164/10 Lê Quốc
Hưng. Q.4. TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên Chúa

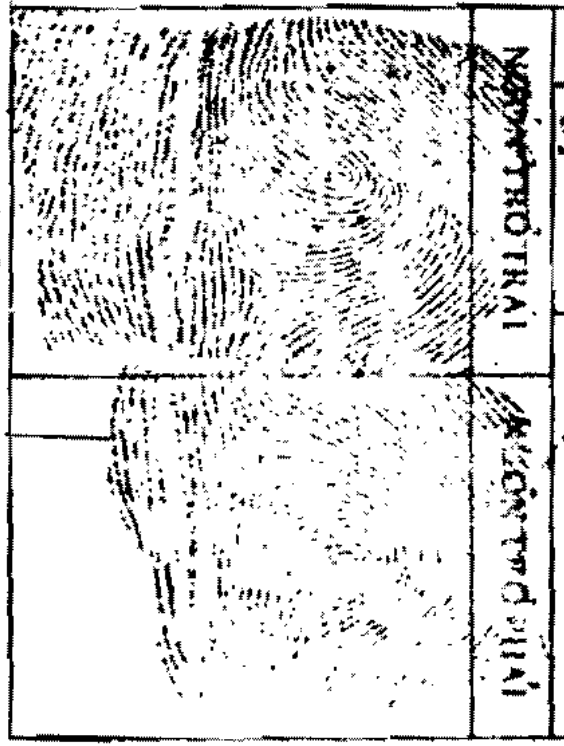

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chấm c, 2,5cm trên sau mép trái.

Ngày 25 tháng 9 năm 1984

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Lê Thanh Vân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022283622

Họ tên NGUYỄN KHÁNH UYÊN

Sinh ngày 7-7-1969

Nguyên quán Hải Hậu,
Hà Nam Ninh.

Nơi thường trú 164/10 LêQuốc-
Hưng, Q.4, TP.Hồ Chí Minh.

Dân tộc: kinh Tôn giáo: không

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chấm c, 1,5cm dưới trước đuôi mắt phải.

Ngày 10 tháng 1 năm 1987

KT GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Lê Thanh Vân

IV: 93605

Nguyễn văn Ruy
RUY VAN NGUYEN
3/17/1941

UYÊN KHÁNH NGUYỄN
10/18/1966

IV: 93605

IV: 93605
VŨ KHÁNH NGUYỄN
3/10/1968

IV: 93605
UYÊN KHÁNH NGUYỄN
7/7/1969

KHƯƠNG THỊ LA
3/13/1944
IV: 93605

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0635

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH
****

HỒ SƠ BỔ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : RUY (Last (Ten Ho)) VAN (Middle (Giua)) NGUYEN (First (Ten goi))

DATE, PLACE OF BIRTH (Nam, noi sinh) : 3 (Month (Thang)) 17 (Day (Ngay)) 1941 (Year (Nam))

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): ____

MARITAL STATUS (Tinh trang gia dinh): Single (Doc than): ____ Married (Co lap gia dinh): X

ADDRESS IN VIETNAM (Dia chi tai Viet-Nam) : 164/10 Lê Quốc Hưng - Phường 12 - Quận 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) ____

If Yes (Neu co): From (Tu): 6/24/1975 To (Den): 9/29/1980

PLACE OF RE-EDUCATION CAMP (Trai tu): Tân Lập - Vĩnh Phú - (North Việt Nam)

PROFESSION (Nghe nghiep): Merchant

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): ____

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Captain - Chief Bureau of Document.

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): ____ Date (nam): ____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
IV Number (So ho so): 93605
No (Khong): ____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 164/10 Lê Quốc Hưng - Phường 12 - Quận 4 - TP Hồ Chí Minh - Việt Nam.

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro): SUU VAN NGUYEN

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): ✓ No (Khong): ____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): FRIENDSHIP

NAME & SIGNATURE: RUY VAN NGUYEN

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien đơn nay) 164/10 Lê Quốc Hưng Phường 12 - Quận 4 - TP Hồ Chí Minh.

DATE: 8 (Month (Thang)) 14 (Day (Ngay)) 1989 (Year (Nam))

2. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : RUY VAN NGUYEN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
KHUONG THI LA	3/13/1944	Wife
UYÊN KHÁNH NGUYÊN	10/18/1966	Daughter
VŨ KHÁNH NGUYÊN	3/10/1968	Son
UYÊN KHÁNH NGUYÊN	7/7/1969	Daughter.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0635

INTAKE FORM (Two Copies)
MẪU ĐƠN VỀ LÝ-LỊCH
****

HỒ SƠ BỔ TÚC

NAME (Tên Tù-nhân) : RUY VAN NGUYEN
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH (Năm, nơi sinh) : 3 17 1941
Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (Nam hay Nữ) : Male (Nam): X Female (Nữ): _____

MARITAL STATUS (Tình trạng gia đình): Single (Độc thân): ____ Married (Có lập gia đình): X

ADDRESS IN VIETNAM (Địa chỉ tại Việt-Nam) : 164/10 LÊ QUỐC HÙNG - PHƯỜNG 12 - QUẬN 4 - Thành phố Hồ Chí Minh - SOUTH VIỆT NAM

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không): Yes (Có) X No (Không) ____

If Yes (Nếu có): From (Từ): 6/24/1975 To (Đến): 9/29/1980

PLACE OF RE-EDUCATION CAMP (Trại tù): Tân Lập - Vĩnh Phú - (North Việt Nam)

PROFESSION (Nghề nghiệp): Merchant.

EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ): _____
VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc): Captain - Chief Bureau of Document
VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ): _____
Date (năm): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nạp đơn cho ODP): Yes (Có): X
IV Number (Số hồ sơ): 93605
No (Không): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo): 4
(Tên thân nhân thấp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN): 164/10 Lê Quốc Hưng - Phường 12 - Quận 4 - TP Hồ Chí Minh - Việt Nam

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ): SUU VAN NGUYEN

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ): Yes (có): ✓ No (Không): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN): FRIENDSHIP

NAME & SIGNATURE: Ruy Van Nguyen - RUY VAN NGUYEN
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người điền đơn này) 164/10 Lê Quốc Hưng Phường 12 - Quận 4 - TP Hồ Chí Minh

DATE: 8 14 1989
Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : RUY VAN NGUYEN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
KHƯƠNG THỊ LA	3/13/1944	Wife
UYÊN KHÁNH NGUYỄN	10/18/1966	Daughter
VŨ KHÁNH NGUYỄN	3/10/1968	Son
UYÊN KHÁNH NGUYỄN	7/7/1969	Daughter.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

National Office.

Immigration and Refugee Service.

Political prisoner Registration Form.

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in Ré-education Camp in V.N So that eligibility for US admission via ODP can be established

Applicant in Vietnam.

Name : RUY VAN NGUYEN

Rank : Captain

Function :

Position : Chief Bureau of Document-Indoctrination Department.

Current address 164/10 Lê Quốc Hưng-P.12-Q.4-TPHồ Chí Minh

Date of birth : 3/17/1941

Place of Birth : Nam Định

Name of accompanying Relatives dependants :

No:	Name in Full	Date of Birth	Place of Birth	Sex	Marital status	Relationship
1	KHƯƠNG THỊ LA	3/13/1944	Mỹ Tho	Female	Married	Wife
2	UYÊN KHÁNH NGUYÊN	10/18/1966	Mỹ Tho	Female	Single	Daughter
3	VŨ KHÁNH NGUYÊN	3/10/1968	Mỹ Tho	Male	Single	Son
4	UYÊN KHÁNH NGUYÊN	7/7/1969	Mỹ Tho	Female	Single	Daughter
5						

Dates: From 6/24/1975 To. 9/29/1980

Times spent in Ré-education Camp : Years: 5 Months: 3 Days: 5

Ho chi Minh City, : 8/14/1989.

Signature of the applicant -

RUY VAN NGUYEN

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: 93605

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM RUY (Last) VAN (Middle) NGUYEN (First)

Current Address: 164/10 Lê Quốc Hưng - Phường 12 - Quận 4 - TP Hồ Chí Minh

Date of Birth: 3/17/1941 Place of Birth: Nam Định

Previous Occupation (before 1975) (Rank & Position) Captain - Chief Bureau of Document - Indoctrination Department.

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/24/1975 To 9/29/1980

Years: 5 Months: 3 Days: 5

3. SPONSOR'S NAME: SUU VAN NGUYEN
Name

_____
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : RUY VAN NGUYEN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
KHƯƠNG THỊ LA	3/13/1944	Wife
UYÊN KHÁNH NGUYỄN	10/18/1966	Daughter
VŨ KHÁNH NGUYỄN	3/10/1968	Son
UYỂN KHÁNH NGUYỄN	7/7/1969	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Mr. & Mrs. Suu Van Nguyen

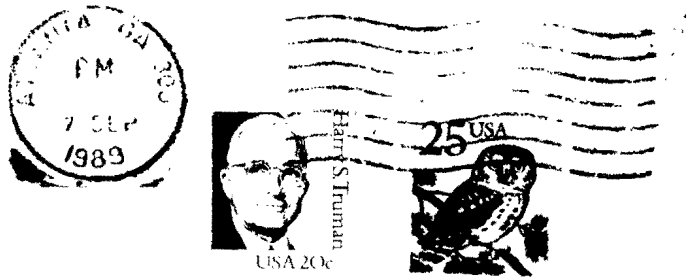

SEP 1 1 1989

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONER ASSOCIATION

P.O BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

HỒ SƠ BỔ TÚC CỦA

NGUYEN VAN RUY